TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày: 11/7/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG - TỈNH VĨNH PHÚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Đoan Trang.

Các Hội thẩm: Ông Nguyễn Thái Hòa và Ông Nguyễn Viết Khang

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường – tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Kiều Minh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường - tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 29/2017/HSST ngày 15 tháng 5 năm 2017, đối với bị cáo:

Phan Văn P, sinh năm 1997; Trú tại: xóm X, thôn N - xã L - huyện V - tỉnh Vĩnh Phúc; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; con ông Phan Văn B, sinh năm 1973 và bà Khổng Thị Q, sinh năm 1978; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/3/2017(có mặt).

Người bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1943; Trú tại: thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Anh Nguyễn Văn C(con ông T), sinh năm 1971; Trú tại: thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phan Văn B, sinh năm 1973; Trú tại: thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; Trú tại: thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1997; Trú tại: thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Phan Văn P bị Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20h00’ ngày 25/02/2017, Phan Văn P không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô BKS 88L1-412.54 chở Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn T đi trên đường liên thôn, theo hướng từ thôn Đ, xã L ra ngã ba của thôn và hướng đi thị trấn T với tốc độ khoảng 35 đến 40km/h. Khi đến đoạn đường trước cổng nhà ông Nguyễn Văn T, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ sang đường nên đã đâm vào ông Nguyễn Văn T đang đi bộ sang đường làm ông T ngã đập đầu xuống nền đường bê tông. Hậu quả, ông T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và tử vong cùng ngày. P, B và T ngã ra đường, bị thương tích nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Sau khi gây tai nạn, Phan Văn P bị thương nên T và B đã dùng xe mô tô BKS 88L1-412.54 đưa P đến trạm y tế thị trấn T sơ cứu, rồi cả ba đi về nhà. Đến sáng ngày 26/2/2017, khi biết tin về vụ tai nạn nêu trên, gia đình đã đưa P đến Trung tâm y tế huyện V để kiểm tra sức khỏe, rồi xin xuất viện về nhà tự điều trị. Anh Phan Văn B là bố của P đã đưa P đến công an xã L làm việc và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra chiếc xe mô tô BKS 88L1-412.54 để phục vụ điều tra.

Sau khi nhận được tin báo của công an xã L về vụ tai nạn trên, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông là đường liên thôn thuộc thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đoạn đường được đổ bê tông tương đối bằng phẳng, rộng 4,3m. Vị trí tai nạn xảy ra phía trước cổng nhà ông Nguyễn Văn T. Tại đoạn đường xảy ra vụ tai nạn có một hướng đi Ủy ban nhân dân xã L (đi thôn T) và một hướng đi ngã ba có đường rẽ đi thị trấn T và đi cánh đồng G, thôn Đ, xã L. Tiếp giáp với hai bên mép đường đều có cống thoát nước được đậy nắp bê tông, cống thoát nước bên phải theo hướng từ thôn Đ xã L đi ngã ba rẽ đi thị trấn T, rộng 0,6m, cống thoát nước bên trái rộng 0,7m. Tiếp giáp với cống thoát nước bên phải là cổng ra vào nhà ông Nguyễn Văn T, rộng 2,7m, cổng này có hai trụ cổng, kích thước 2,2m x 0,35m x 0,25m, mép bên phải phía trước của trụ bên phải theo hướng từ ngoài nhìn vào nhà cách điểm mốc cột điện TRA/23 là 1,4m.

Chọn chiều khám nghiệm là chiều từ thôn Đ, xã L đi ngã ba rẽ đi thị trấn T. Chọn cạnh phía sau bên trái theo hướng từ thôn Đ, xã L đi thị trấn T của cột

điện số TRA/23 làm điểm mốc và mép đường bên phải theo hướng từ thôn Đ, xã L đi thị trấn T làm mép đường chuẩn.

Tại hiện trường phát hiện các dấu vết cụ thể sau: vết máu đã được rửa trôi bằng nước ký hiệu là (1) còn lại kích thước 4,4m x 0,3m, tâm (1) cách điểm mốc là 8,3m, tâm (1) cách cạnh bên phải phía trước của trụ cổng bên phải của nhà ông Nguyễn Văn T theo hướng từ đường nhìn vào nhà là 7,65m, tâm (1) cách mép đường chuẩn là 3,6m, vị trí gần nhất của (1) nằm tại mép đường bên trái theo hướng từ thôn Đ, xã L đi ngã ba rẽ đi thị trấn T. Tại vị trí xung quanh vết (1) mặt đường ướt do đã được đổ nước. Đám vết cày ký hiệu (2) có kích thước 3,5m x 0,15m có chiều từ thôn Đ, xã L đi ngã ba rẽ đi thị trấn T. Vết cày (2) có dạng đường cong, đỉnh của đường cong hướng ra mép đường chuẩn. Đầu (2) cách tâm (1) là 3,25m, đầu (2) cách mép đường chuẩn là 0,67m, cuối (2) cách mép đường chuẩn là 0,6m, đỉnh của (2) cách mép đường chuẩn là 0,28m. Chiếc dép tông nhựa dây màu xanh, phần đế màu đen và là tông đeo bên phải ký hiệu là (3), kích thước 0,33m x 0,11m, nằm trên mặt nắp cống thoát nước bên phải theo chiều hướng từ thôn Đ, xã L đi ngã ba rẽ đi thị trấn T, vị trí gần nhất của (3) cách đầu (2) là 2,15m, gần nhất của (3) cách mép đường chuẩn là 0,25m. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ một chiếc tông nhựa kích thước 33cm x 11cm.

Kết quả khám nghiệm phương tiện: xe mô tô BKS 88L1-412.54 nhãn hiệu Hon da, màu sơn trắng, đen, để lại dấu vết sau va chạm như sau: Mặt trước ốp gương chiếu hậu trái vị trí rìa nhựa bắt vít chân gương có vết xước mài mòn kim loại kích thước 02cm x01cm. Vị trí gần nhất cách chân gương chiếu hậu là 10cm. Mặt ngoài đầu tay lái bên trái có vết xước kim loại còn ánh kim kích thước 0,5cm x 0,5cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 92cm. Ốp nhựa xung quanh đèn tín hiệu trước đầu xe bên trái bị nứt vỡ kích thước 16cm x 05cm, đèn tín hiệu bị xô lệch theo từ chiều trước về sau, cách vị trí ban đầu 01cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 92cm. Mặt ngoài phía trước cánh yếm bên trái có vết trượt sạch bụi đất kích thước 44cm x 14cm, vị trí thấp nhất cách mặt đất 35cm, vết này có chiều hướng từ trước về sau. Mặt ngoài ống giảm xóc phía trước bên trái có vết trượt sạch bụi đất chiều hướng từ trước về sau, kích thước 10cm x 03cm. Vị trí thấp nhất cách mặt đất 32cm. Bàn để chân người lái bên trái bị cong theo chiều từ trước về sau, cách vị trí ban đầu 1,5cm. Ngoài ra còn một số dấu vết khác.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Vùng thái dương đỉnh chẩm phải có khối sưng nề, bầm tím thâm, nằm trên diện 09 x 8,5 cm. Mặt trước gối chân phải sưng nề, bầm tím và có nhiều vết sây sát da không rõ chiều hướng, trên diện 9,5 x 07cm. Tiến hành rạch da cơ vùng đầu qua khối sưng nề vùng thái dương đỉnh chẩm phải thấy: tổ chức cân cơ dưới da bầm dập tụ máu rộng. Kiểm tra xương

hộp sọ thấy vỡ lún xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải thành nhiều đường trên diện 10 x 08cm, máu từ trong hộp sọ tiếp tục rỉ ra ngoài qua miệng vỡ lún xương này.

Ngày 25/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định trưng cầu số 75, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc để xác định nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40 ngày 02/3/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Nhiều vết sây sát da và bầm tím. Chấn thương sọ não nặng, chảy máu nhiều hai lỗ tai và hai lỗ mũi. Vỡ lún xương hộp sọ vùng thái dương đỉnh phải. Vỡ xương bánh chè phải.

Nguyên nhân tử vong: Đa chấn thương. Chấn thương sọ não không hồi phục.

Ngày 26/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra các quyết định trưng cầu giám định số 76 và 77 trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định pháp y về thương tích cho Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B. Tuy nhiên cả T và B đều viết đơn từ chối giám định thương tích và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho P. Do vậy không đủ cơ sở xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của T và B.

Ngày 02/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định kỹ thuật số và điện tử đối với một đoạn video mà Cơ quan điều tra đã thu giữ từ camera an ninh của gia đình anh Nguyễn Quang T ở nơi hiện trường xảy ra tai nạn.

Ngày 14/3/2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có Bản kết luận giám định số 153/KLGĐ kết luận: Chụp được 04 ảnh nhận dạng người và phương tiện xuất hiện trên tệp tin video có tên: 2_ 02_R_170225200000.avi lưu trên chiếc USB gửi giám định, trong khoảng thời gian từ 20:33:16 (theo thời gian hiển thị trên màn hình). Ảnh được chụp in trong Bản ảnh giám định kèm theo Kết luận giám định này. Tệp tin video gửi giám định được sao in vào một đĩa DVD.

Ngày 22/3/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn số 174 đề nghị Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp các nội dung sau: Đối với những thương tích của ông Nguyễn Văn T được thể hiện trong hồ sơ bệnh án điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và trong Bản kết luận giám định pháp y về tử thi nêu trên. Nếu ông T được cấp cứu kịp thời thì có bị tử vong không.

Cùng ngày, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc có Công văn số 11 trả lời như sau: Với các tổn thương đã mô tả trên thì ông Nguyễn Văn T được cấp cứu kịp thời vẫn tử vong.

Ngày 26/2/2017, Công an huyện Vĩnh Tường đã sử dụng một máy đo nồng độ cồn nhãn hiệu ALCOSENSE-PROD1GV11 số ID 085769, ngày hiệu chỉnh gần nhất 26/8/2016, để tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở đối với Phan Văn P. Kết quả trong hơi thở của P không có nồng độ cồn.

Quá trình điều tra, Phan Văn P cùng gia đình đã đến thăm hỏi, động viên chia buồn cùng gia đình ông Nguyễn Văn T. Ông B là bố đẻ của P đã chủ động và tự nguyện bồi thường cho gia đình ông T số tiền là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Gia đình ông T đã nhận đủ số tiền trên và không đề nghị bồi thường gì khác, đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho P. Ông B cũng không yêu cầu P phải trả số tiền này. Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn B cũng xin tự khắc phục hậu quả và không yêu cầu P phải bồi thường gì.

Tại bản Cáo trạng số: 33/KSĐT-TA ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V - tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Phan Văn P về tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phan Văn P và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202, điểm b, p khoản 1, Điều 46, Điều 47, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo P từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 60 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phan Văn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi cùng các tang vật, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20h00' ngày 25/02/2017, Phan Văn P không có giấy phép lái xe mô tô, điều khiển xe mô tô BKS 88L1-412.54 chở Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn T đi trên đường liên thôn, theo hướng từ thôn Đ, xã L ra ngã ba của thôn và hướng đi thị trấn T với tốc độ

khoảng 35 đến 40km/h. Khi đến đoạn đường trước cổng nhà ông Nguyễn Văn T, do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và không nhường đường cho người đi bộ sang đường nên đã đâm va vào ông Nguyễn Văn T đang đi bộ sang đường làm ông T ngã đập đầu xuống nền đường bê tông. Hậu quả, ông T bị thương nặng được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và tử vong cùng ngày. P, B và T ngã ra đường, bị thương tích nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Hành vi điều khiển xe môtô không có giấy phép lái xe theo quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không nhường đường cho người đi bộ sang đường của P đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ; vi phạm khoản 6 Điều 5 Thông tư số 13/2009/TT-BGTVT ngày 17/7/2009 của Bộ Giao thông vận tải quy định về các trường hợp phải giảm tốc độ của các phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ đã gây hậu quả làm chết 01 người.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Phan Văn P đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"; tội danh được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ ba năm đến mười năm.

Xét tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý giao thông đường bộ, gây thiệt hại cho tính mạng người khác, ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương.

Trước tình hình diễn biến phức tạp của các vụ tai nạn giao thông trong thời gian gần đây, mà nguyên nhân chủ yếu là do ý thức chấp hành luật giao thông của những người điều khiển phương tiện giao thông còn kém. Do vậy, đấu tranh với các hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông nhằm thiết lập lại trật tự, an toàn cho xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên, cũng cần xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, bản thân đã chấp hành xong nghĩa vụ quân sự. Người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự và làm căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ, không bị tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị

của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo và gia đình đã tích cực động viên thăm hỏi và tự nguyện bồi thường số tiền 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) cho gia đình ông Nguyễn Văn T. Gia đình ông T đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn B có đơn từ chối giám định thương tích và cũng xin tự khắc phục hậu quả, không yêu cầu P bồi thường gì.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì khác về phần bồi thường. Xét đây là thỏa thuận tự nguyện và không trái pháp luật, Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS 88L1-412.54; giấy đăng ký xe mô tô 88L1-412.54; 01 chiếc áo bò màu xanh bạc cỡ XXL; 01 chiếc quần bò màu đen cỡ 28 và 01 chiếc dép tông nhựa thuộc sở hữu của P, cần trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra còn thu giữ 01 chiếc áo khoác giả da màu đen, 01 chiếc quần bò màu xanh đen của Nguyễn Văn T; 01 chiếc áo khoác gió màu tím than sẫm, 01 chiếc áo len dài tay màu đỏ, trắng, tím than, 01 chiếc quần bò màu xanh đen của Nguyễn Văn B, nay cần trả lại cho T và B.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn P phạm tội *"*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự; Điều 227 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Văn P 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Phan Văn P cho Uỷ ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo đang bị tạm giam nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585 và 591 Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về bồi thường thiệt hại dân sự giữa gia đình bị cáo Phan Văn P và gia đình người bị hại với tổng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Xác nhận gia đình ông T đã nhận đủ số tiền trên.

Về các vấn đề khác: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 76; Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Trả lại cho Phan Văn P chiếc xe mô tô BKS 88L1-412.54; giấy đăng ký xe mô tô 88L1-412.54; 01 chiếc áo bò màu xanh bạc cỡ XXL; 01 chiếc quần bò màu đen cỡ 28 và 01 chiếc dép tông nhựa.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 chiếc áo khoác giả da màu đen, 01 chiếc quần bò màu xanh đen

Trả lại cho Nguyễn Văn B 01 chiếc áo khoác gió màu tím than sẫm, 01 chiếc áo len dài tay màu đỏ, trắng, tím than, 01 chiếc quần bò màu xanh đen.

Bị cáo Phan Văn P phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- CA huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã L, huyện V;
- Bị cáo;
- Lưu

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Bùi Thị Đoan Trang